|  |  |
| --- | --- |
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**  **HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH BẾN TRE**  Số: 302/2022/QĐST-HNGĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Châu Thành, ngày 29 tháng 11 năm 2022.* |

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**

**VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

* Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 495/2022/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022, giữa:

*Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1982; Địa chỉ: 19, Đường A, ấp B, X, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

*Bị đơn*: Anh Phan Văn S, sinh năm 1980; Địa chỉ: ấp A, xã K, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
* Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;
* Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 11 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phan Văn S.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Thanh T và anh Phan Văn S thuận tình ly hôn. Ghi nhận chị T, ông S không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

*Về con chung*: Có 02 con chung tên Phan Quỳnh Trang T1 sinh ngày 01/01/2006 và Phan Nguyễn Sơn T2, sinh ngày 26/9/2009; Chị T và anh S thỏa thuận chị T đươc tiếp tục nuôi con chung; anh S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Cha mẹ không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

* *Về tài sản chung:* Chị T, anh S tự thỏa thuận.
* *Về nợ chung*: Chị T, anh S khai không có.
* *Về án phí:*

+ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Thanh T đồng ý chịu toàn bộ là 150.000đ (*Một trăm năm mươi ngàn đồng)* nhưng được khấu trừ theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0010576 ngày 08/11/2022 của chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre. Chi cục Thi hành án dân sự huyện C hoàn lại cho chị Tsố tiền là 150.000 đồng (*một trăn năm mươi ngàn đồng*).

1. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***   * Đương sự; * VKSND huyện C;   - UBND xã X ((04/6/2009)   * Chi cục THADS huyện C; * Lưu hồ sơ vụ án. | **THẨM PHÁN**  **Hoàng Thị Tuyết** |